

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/DS-ST

Ngày: 30/3/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hóa

2/ Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần () Việt Nam T (V).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T- Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm, theo Văn bản ủy quyền số 136-2025-UQN-CTQT ngày 24/04/2025.

Đại diện theo ủy quyền:

1.1/- Phan Thanh H, sinh năm 1997

Căn cước công dân: 089097016913, cấp ngày 22/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

1.2/- Nguyễn Diễn Đ, sinh năm 1993

Căn cước công dân: 094093005078, cấp ngày 04/12/2024; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

Cùng địa chỉ: Tầng C số C đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.
(Vắng mặt)

2/- Bị đơn: Nguyễn Văn L – sinh năm 1999

Căn cước công dân số: 093099004998. Cấp ngày 14/6/2022

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Phan Thanh H trình bày: Ông Nguyễn Văn L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V1. Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 (gọi tắt là hợp đồng). Theo hợp đồng ông Nguyễn Văn L vay hạn mức là 45.000.000 đồng, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng; lãi suất giải ngân là 39,48%/năm. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày 17/9/2022. Thời điểm vi phạm từ ngày 08/12/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn L đã không thanh toán nợ cho ngân hàng. Tổng số tiền nợ tạm tính hết ngày 30/3/2026 là: 132.919.995 đồng (trong đó nợ gốc là 44.472.622 đồng; nợ lãi: 88.447.373 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/3/2026 là: 132.919.995 đồng (trong đó nợ gốc là 44.472.622 đồng; nợ lãi: 88.447.373 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/03/2026 trở đi ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tiền nợ tạm tính đến hết ngày 30/3/2026 là: 132.919.995 đồng (trong đó nợ gốc là 44.472.622 đồng; nợ lãi: 88.447.373 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/03/2026 trở đi ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng tín dụng được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Nguyễn Văn L là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập ông L đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng ông không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của ông là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 với ông Nguyễn Văn L. Theo hợp đồng thì

ngân hàng cho ông L vay hạn mức tín dụng là 45.000.000 đồng, hình thức đảm bảo cho khoản vay là tín chấp. Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 được lập thành văn bản và ký kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, mức lãi suất không trái với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và được pháp luật bảo vệ. Như vậy, kể từ khi vay đến nay phía ông Nguyễn Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả số tiền vốn gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 30/3/2026 là: 132.919.995 đồng (trong đó nợ gốc là 44.472.622 đồng; nợ lãi: 88.447.373 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/03/2026 trở đi ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng. Cụ thể phần tiền án phí ông L phải chịu là: $5\% \times 132.919.996 \text{ đồng} = 6.645.999 \text{ đồng}$. Ngân hàng TMCP V1 được nhận tại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1.

1. Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền vốn gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 30/3/2026 là: 132.919.995 đồng

(trong đó nợ vốn gốc là 44.472.622 đồng; nợ tiền lãi: 88.447.373 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/03/2026 trở đi ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2209176793878 ngày 17/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu 6.645.999 đồng. Ngân hàng TMCP V1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.580.376 đồng theo biên lai số 0007311 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua